TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/DS-ST
Ngày 30-6-2022
"V/v tranh chấp
hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Huỳnh Ngọc Ngươl

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Ngọc E, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp XĐ, xã PM, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp GP, xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị D, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp GP, xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2021 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Ngọc E trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2019 thì ông có cân cua của các chủ vuông rồi bán lại cho ông Nguyễn Văn L, quá trình thực hiện đến năm 2019 thì ông L còn nợ ông số tiền 38.400.000 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng), ông có yêu cầu ông L và bà D trả cho ông nhưng ông L và bà D không thực hiện mà cứ hẹn. Do đó, ông có làm đơn yêu cầu tổ hoà giải ấp Giải Phóng, xã Tân Hưng Đông giải quyết, tại buổi hoà giải ông L thừa nhận có nợ ông số tiền 38.400.000 đồng nhưng chỉ đồng ý trả mỗi tháng 300.000 đồng nên ông không đồng ý. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền nợ 38.400.000 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng), ông không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2019 ông có thu mua cua của ông Trần Ngọc E để bán lại, ông còn nợ lại ông E số tiền 38.400.000 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng), do làm ăn đang gặp khó khăn nên ông yêu cầu được trả cho ông E mỗi tháng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) đến khi hết nợ. Đối với việc ông mua cua của ông E thì vợ của ông là bà Trần Thị D không liên quan. Tại phiên tòa, ông L chỉ thừa nhận còn nợ ông E 18.400.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại biên bản làm việc với bà Trần Thị D vào ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, bà Trần Thị D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn L kết hôn vào năm 2005 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn, việc ông L mua cua và nợ tiền của ông Trần Ngọc E thì bà có biết nhưng việc ông L nợ tiền của ông E không liên quan đến bà. Bà và ông L từ khoảng năm 2017 đã thỏa thuận với nhau về việc làm ăn và xài tiền riêng. Ông L thì mua bán cua, bà thì bán tạp hóa rồi cùng hùn nhau vào việc chi xài, ăn uống, sinh hoạt trong gia đình và lo cho con đi học. Nay đối với yêu cầu của ông E buộc bà có nghĩa vụ liên đới trả cho ông E số tiền mua cua còn nợ 38.400.000 đồng thì bà không đồng ý.

Đối với bà Trần Thị D, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập bà D để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà D vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc E. Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Ngọc E số tiền 38.400.000 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị D phải chịu theo quy định.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Trần Ngọc E với bị đơn ông Nguyễn Văn L là "Tranh chấp hợp đồng mua bán" được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn L có địa chỉ tại ấp Giải Phóng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy đinh tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập bà Trần Thị D hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà D vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với bà D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Ông Trần Ngọc E yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả số tiền mua cua còn nợ là 38.400.000 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Tại biên bản hòa giải ngày 22/11/2021 của Tổ hòa giải ấp Giải Phóng, xã Tân Hưng Đông và tại biên bản hòa giải ngày 03/3/2022 và ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước ông L đều thừa nhận còn nợ ông E số tiền 38.400.000 đồng. Tại phiên tòa ông L cho rằng ông L nhớ nhầm vì trước đây ông L đã trả cho ông E nhiều lần và chỉ còn thiếu lại 18.400.000 đồng nhưng ông L không nhớ trả vào thời gian nào, khi trả thì không ai chứng kiến và hai bên cũng không làm biên nhận. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại biên bản hòa giải ngày 22/11/2021 của Tổ hòa giải ấp Giải Phóng, xã Tân Hưng Đông ông L đã thừa nhận còn nợ tiền mua cua của ông E và hứa trả cho ông E mỗi tháng 300.000 đồng, cuối biên bản còn thể hiện nội dung "*…các đương sự được nghe đọc lại biên bản thống nhất cùng chúng tôi ký tên dưới đây*" và có chữ ký của ông L. Trong quá trình giải quyết vụ án cụ thể là tại biên bản hòa giải ngày 03/3/2022 và ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước ông L đều thừa nhận còn nợ ông E số tiền 38.400.000 đồng. Ông L cho

rằng do nhớ lộn nên đã ký vào các biên bản nhưng ông L không có chứng cứ gì để chứng minh, trong khi các biên bản hòa giải của Tổ hòa giải ấp Giải Phóng, xã Tân Hưng Đông và Biên bản hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước ông L đều thừa nhận còn nợ ông E số tiền 38.400.000 đồng. Do đó, việc ông Trần Ngọc E yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả tiền mua cua còn nợ 38.400.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu buộc bà Trần Thị D có nghĩa vụ liên đới cùng trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án ông L cho rằng đây là khoản nợ riêng của ông L không liên quan đến bà D. Tại biên bản làm việc với bà Trần Thị D vào ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, bà Trần Thị D không đồng ý liên đới trả nợ cho ông E vì cho rằng giữa bà D và ông L đã thỏa thuận việc tiêu xài và làm ăn riêng, rồi cùng hùn nhau vào việc chi xài, sinh hoạt trong gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy, ông E cho rằng trong thời gian bán cua cho ông L thì bà D cùng tham gia mua cua của ông E, khi ông E đến giao cua thì ông L ghi toa, rồi bà D trả tiền cho ông E. Tuy nhiên, ông E không đưa ra được chứng cứ để chứng minh việc bà D cùng tham gia với ông L mua cua của ông E, trong khi bà D và ông L đều xác định bà D không liên quan đến việc mua bán cua của ông L, mặc dù bà D thừa nhận có biết việc ông L mua cua của ông E nhưng bà D cho rằng đó là việc làm ăn riêng của ông L, bà D không tham gia. Đồng thời, tại đơn yêu cầu ngày 22/11/2021 của ông E gửi đến Ban nhân dân ấp Giải Phóng, xã Tân Hưng Đông, ông E chỉ thể hiện ông E thực hiện việc mua bán cua với ông L và yêu cầu ông L trả nợ.

Ông E cho rằng bà D và ông L là vợ chồng nên phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ. Tuy nhiên, ông L và bà D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 đến ngày 10/3/2021 thì mới đăng ký kết hôn, theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.*

2. Trong trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng sau đó thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm đăng ký kết hôn". Như vậy, vào thời điểm từ năm 2017 đến năm 2019 khi ông L thực hiện việc mua bán cua với ông E thì quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà D không hợp pháp nên không làm phát sinh nghĩa vụ liên đới giữa vợ chồng. Đồng thời, lợi nhuận từ

việc mua bán cua ông L chỉ góp một phần để cùng bà D chi xài, sinh hoạt trong gia đình và lo cho con đi học, phần còn lại là tài sản riêng của ông L, vì ông L và bà D thỏa thuận xài tiền riêng. Do đó, không chấp nhân yêu cầu của ông E về việc buộc bà Trần Thị D có nghĩa vụ liên đới cùng trả nợ với ông Nguyễn Văn L.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông E buộc ông L và bà D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông E số tiền nợ 38.400.000 đồng vì cho rằng ông L mua bán cua với ông E cũng nhằm tạo nguồn thu nhập chăm lo đời sống chung của gia đình. Ông L và bà D không đưa ra được chứng cứ chứng minh ông L mua bán cua để tiêu xài cá nhân hay dùng khoản tiền này để làm việc riêng của ông L mà không sử dụng vào mục đích chi xài chung trong gia đình. Như đã phân tích ở trên nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc về việc buộc ông L trả cho ông E số tiền nợ là 38.400.000 đồng, không chấp nhận đề nghị về việc buộc bà D cùng có nghĩa vụ trả nợ.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc E nên ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.920.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 201;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc E.

Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Trần Ngọc E số tiền 38.400.000 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc E buộc bà Trần Thị D cùng liên đới trả nợ.

Kể từ ngày ông Trần Ngọc E có đơn yêu cầu thi hành án, ông L không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông L phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nuyễn Văn Lâu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.920.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Trần Ngọc E không phải chịu án phí, ông E có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007680 ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông Trần Ngọc E, ông Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Đã ký

Nguyễn Văn Đệ